

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH THÁI NGUYÊN
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PY; ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Văn P9, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G1 và anh Phạm Văn P9.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G1 và anh Phạm Văn P9 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị G1 và anh Phạm Văn P9 nhất trí thỏa thuận: Giao cả 02 con chung là cháu Phạm Văn Mạnh, sinh ngày 13/7/2012 và cháu Phạm Mạnh Q, sinh ngày 14/10/2014 cho anh Phạm Văn P9 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn P9 không yêu cầu chị Giang phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị G1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc chị Giang thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005044, ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị G1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

